

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

40

ĐOẠN KẾT THỜI LÊ SƠ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐĂNG
Biên soạn
NGUYỄN KHẮC THUẦN
Họa sĩ
NGUYỄN QUANG VINH



LỊCH SỬ VIỆT NAM

BẰNG TRANH

TẬP 40: ĐOẠN KẾT THỜI LÊ SƠ

Tái bản lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ “Lịch sử Việt Nam bằng tranh” thực hiện
Họa sĩ thể hiện: Tô Hoài Đạt
Biên tập hình ảnh: Tô Hoài Đạt

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Đoạn kết thời Lê Sơ / Trần Bạch Đằng chủ biên ; Nguyễn Khắc Thuần biên soạn ; họa sĩ
Nguyễn Quang Vinh. - Tái bản lần thứ 2. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013.

80tr. ; 20cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.40).

I. Việt Nam — Lịch sử — Triều nhà Tiền Lê, 980-1009 — Sách tranh. I. Trần Bạch Đằng.

II. Nguyễn Khắc Thuần. III. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

1. Vietnam — History — Early Lê dynasty, 980-1009 — Pictorial works.

959.7022 — dc 22

Đ631

LỜI GIỚI THIỆU

Nhà Lê khởi đầu trong sử sách với chiến tích lẫy lừng: quét sạch quân xâm lược nhà Minh ra khỏi đất nước, giành lại độc lập chủ quyền cho Đại Việt. Sử sách cũng không tiếc lời ca ngợi những thành tựu của nhà Lê từ việc xây dựng đất nước: định khoa cử, hoàn thiện việc bộ máy triều chính,... đến việc giữ nước: đối ngoại với nhà Minh nơi phương bắc, Chiêm Thành ở phương nam. Khởi đầu oanh liệt là thế, vậy mà chẳng thể tránh được suy vong.

Vua Túc Tông mệnh yếu, nối nghiệp lớn không được bao lâu thì theo các tiên vương. Nhà Lê bước sang bước ngoặt lớn. Các vua sau tên thì tàn ác, kẻ thì xa hoa trụy lạc, người thiếu sáng suốt. Triều đình lại thiếu bề tôi trung, quyền thần nổi lên như ong. Các vua đều không có đủ năng lực điều hành đất nước khi biến loạn xảy ra. Đúng khi ấy, Mạc Đăng Dung xuất hiện. Dựa vào sự thông minh lẫn mưu mô của bản thân đã dần thôn tóm quyền lực, vô hiệu vua Lê, thực hiện mưu đồ của bản thân. Dầu tham vọng nhưng không thể phủ nhận rằng Mạc Đăng Dung chỉ là người xô ngã cây gỗ mục chứ không phải là người đốn ngã một cây tốt tươi.

*Những nội dung trên được truyền tải trong tập 40 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh “Đoạn kết thời Lê sơ”** phần lời do Nguyễn Khắc Thuần biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Quang Vinh thể hiện.*

*Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 40 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh**.*

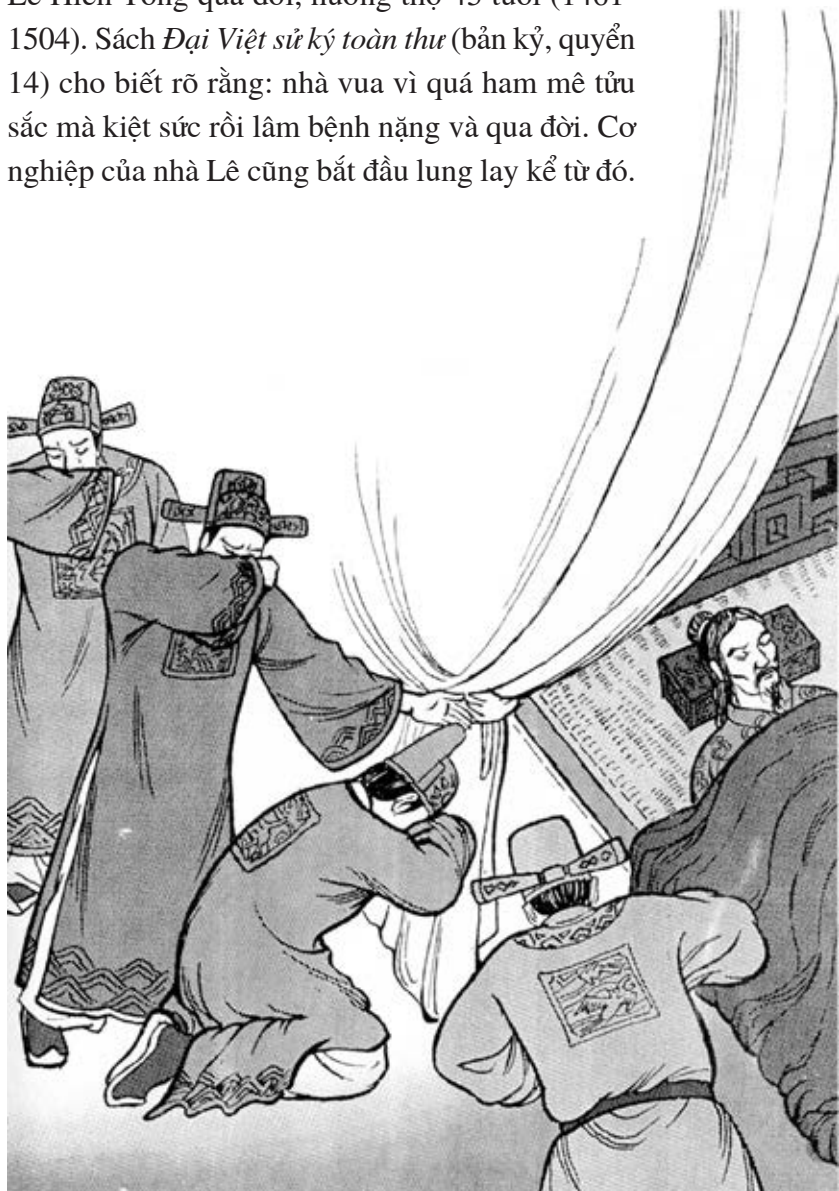
NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Vua Túc Tông mệnh yếu, lên ngôi không được bao lâu thì mất. Vua Lê Uy Mục nối ngôi, do hoang dâm vô độ nên mất sớm, ở ngôi cũng không bao lâu (1505-1509).

Do Lê Uy Mục giết hại tôn thất nhà Lê nên Giản Tu công Lê Oánh dựng cờ chiêu mộ binh mã tiến đánh Thăng Long, diệt trừ vua Lê Uy Mục, lên ngôi, tức là Tương Dực đế. Do sa vào xa hoa trụy lạc, bề tôi tạo biến, giết chết vua.

Vua Lê Chiêu Tông được Trịnh Duy Sản phò tá lên ngôi, ở ngôi từ năm 1516 đến 1522, không có thực quyền, quyền hành đều ở trong tay các quyền thần.

Ngày 24 tháng 5 năm Giáp Tý (1504), vua Lê Hiến Tông qua đời, hưởng thọ 43 tuổi (1461-1504). Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản kỷ, quyển 14) cho biết rõ rằng: nhà vua vì quá ham mê tử sắc mà kiệt sức rồi lâm bệnh nặng và qua đời. Cơ nghiệp của nhà Lê cũng bắt đầu lung lay kể từ đó.



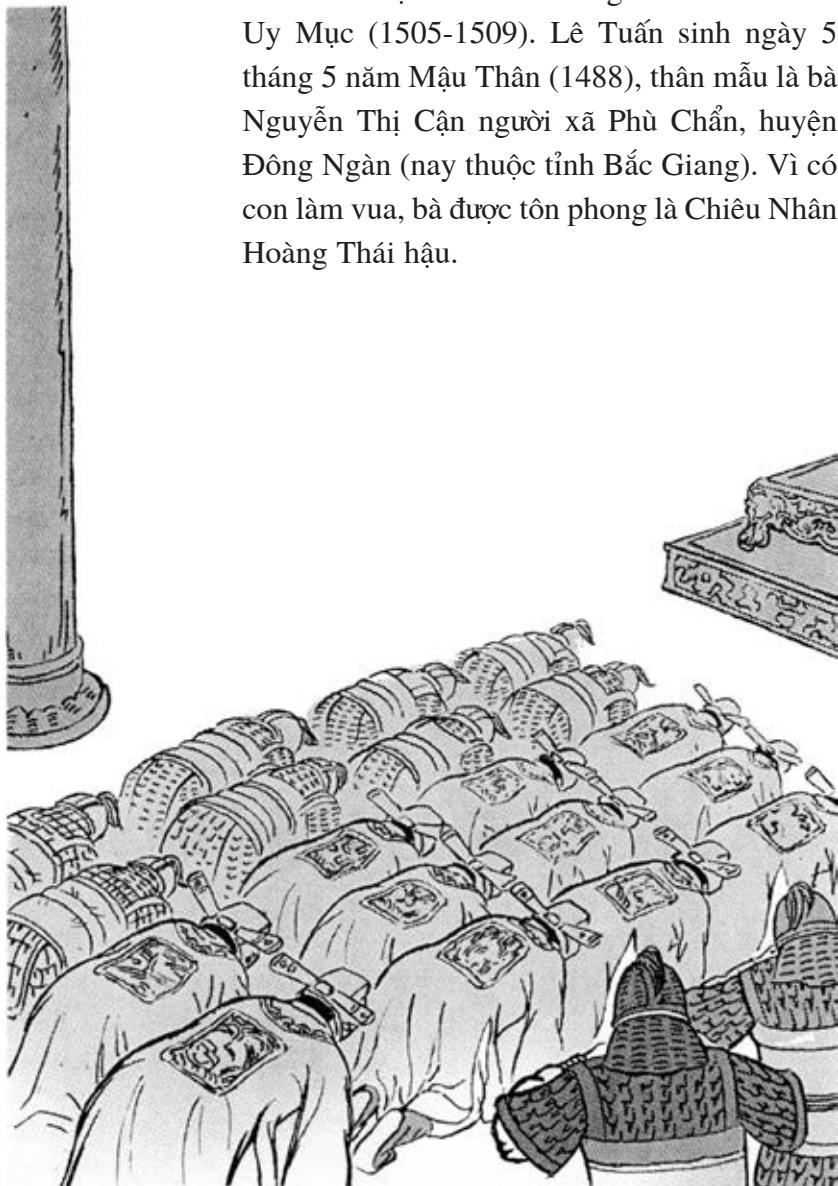


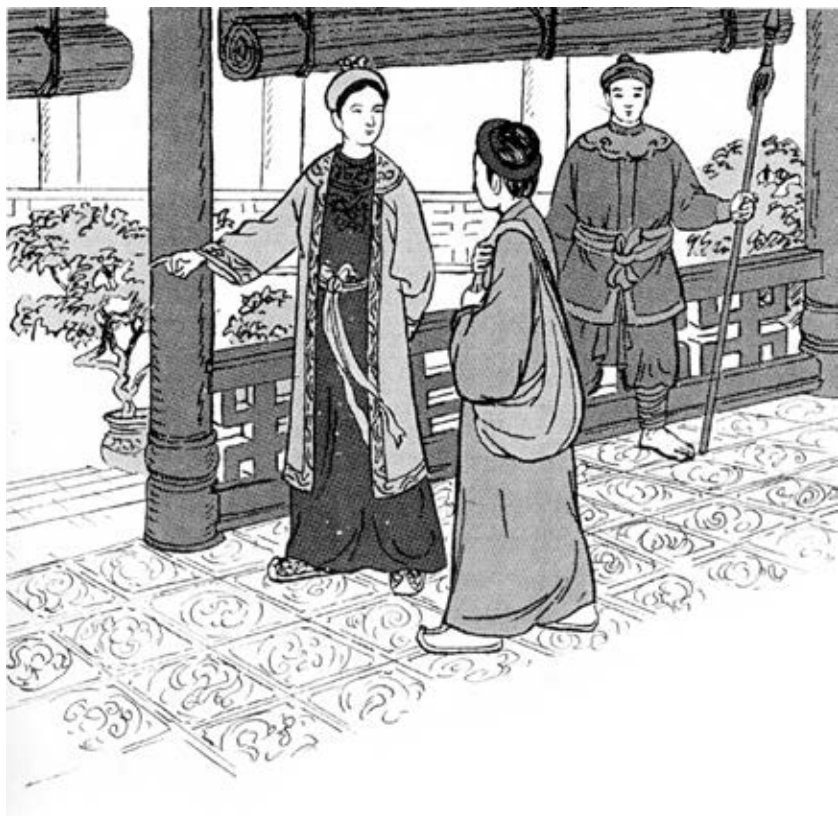
Vua Lê Hiến Tông có tất cả sáu hoàng tử, hoàng tử trưởng là An vương Lê Tuấn. Kế đến là Uy Mục đế Lê Tuấn. Thứ ba là Túc Tông Hoàng đế Lê Thuần. Còn lại là Thông vương Lê Dung, Minh vương Lê Trị, Tư vương Lê Dưỡng. Trong số đó có hai người lên ngôi vua là Lê Thuần và Lê Tuấn.

Khi Lê Hiến Tông qua đời, Hoàng tử thứ ba là Lê Thuần được đưa lên nối ngôi. Bấy giờ, Lê Thuần mới 16 tuổi, ốm yếu và mang nhiều bệnh tật trong người. Nhà vua ở ngôi chưa được 6 tháng thì đã qua đời, miếu hiệu là Lê Túc Tông. Trong 6 tháng ở ngôi, Lê Túc Tông gần như chỉ làm được một việc duy nhất, ấy là đặt cho mình niên hiệu Thái Trinh.



Hoàng tử thứ hai của vua Lê Hiến Tông là Lê Tuấn được đưa lên nối ngôi. Đó là vua Lê Uy Mục (1505-1509). Lê Tuấn sinh ngày 5 tháng 5 năm Mậu Thân (1488), thân mẫu là bà Nguyễn Thị Cận người xã Phù Chẩn, huyện Đông Ngàn (nay thuộc tỉnh Bắc Giang). Vì có con làm vua, bà được tôn phong là Chiêu Nhân Hoàng Thái hậu.





Lý lịch xuất thân của bà Nguyễn Thị Cận cũng khá đặc biệt. Sử cũ cho hay, bà mồ côi cha từ lúc còn tấm bé, nhà quá nghèo khổ nên đành đem bà bán cho một nhà giàu ở Thăng Long. Thế rồi nhà giàu bị tội, gia sản bị tịch thu, bà bị sung làm nô tỳ cho vào hầu hạ tại cung Trường Lạc Hoàng Thái hậu (thân mẫu của vua Lê Hiến Tông).



Lớn lên, Nguyễn Thị Cận vừa có nhan sắc lại vừa linh lợi, vì thế Lê Hiến Tông lấy làm ưa, đưa vào hầu hạ mình, sau sách phong lên hàng phi. Bà mất ngay sau khi sinh hạ Lê Tuấn, vì thế, Lê Tuấn được một bà phi khác cũng họ Nguyễn quê ở xã Hoa Lãng, huyện Thủy Đường, nay là huyện Thủy Nguyên (ngoại thành Hải Phòng) nuôi dưỡng.

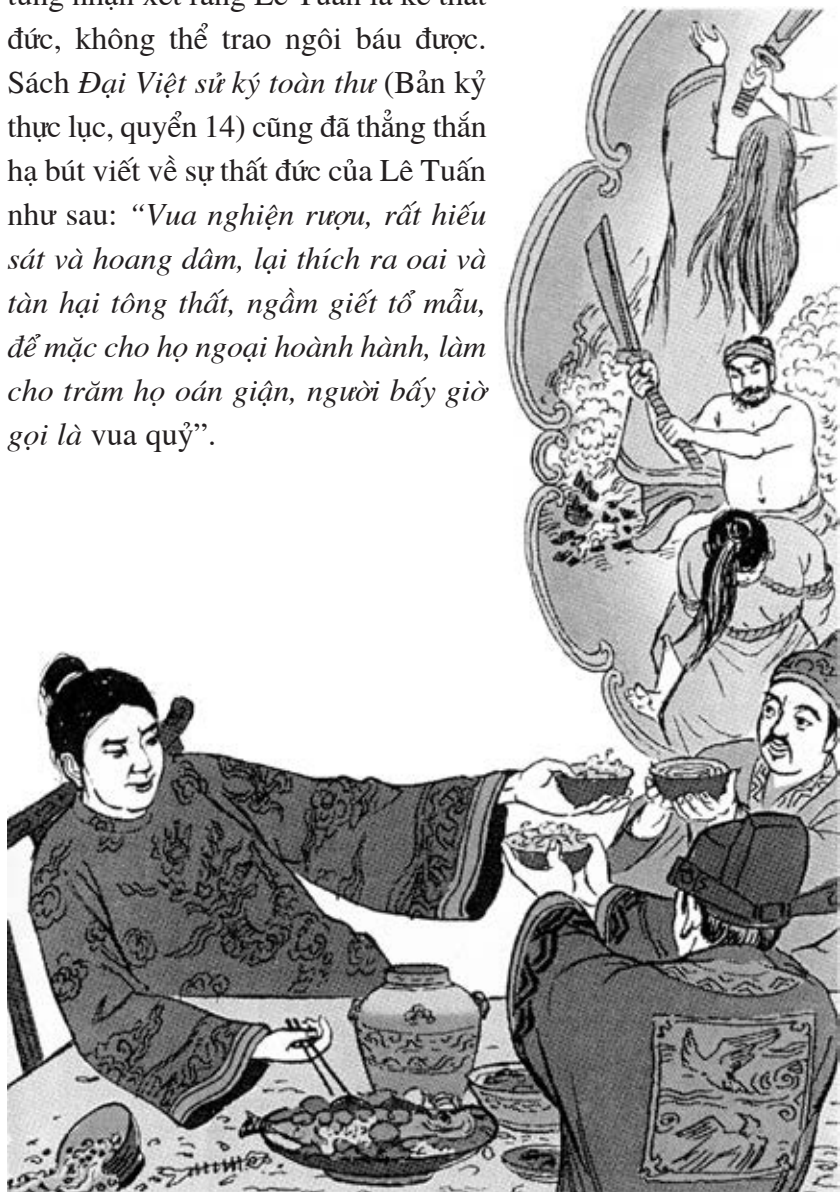
Việc Lê Tuấn lên ngôi khiến cho bà Trường Lạc (lúc này được tôn phong là Thái Hoàng Thái hậu) không vui lòng, bởi vì bà cho rằng, một người mẹ có lý lịch xuất thân thấp hèn như Nguyễn Thị Cận thì không thể nào sinh hạ được một đứa con tử tế. Tất nhiên, cách suy luận của bà là sai, nhưng sự thực lại quả đúng là như thế.



Lời này đến tai của Lê Tuấn, cho nên chỉ ba tháng sau khi lên ngôi, Lê Tuấn (tức vua Lê Uy Mục) đã ngầm sai người đến giết hại bà Trường Lạc (tức là bà nội của chính nhà vua). Để che dấu tội lỗi của mình, vua Lê Uy Mục đã vờ tuyên bố nghỉ thiết triều bảy ngày để chịu tang. Nhưng, sử cũ không tha, đã ghi chép lại tất cả.



Sinh thời, vua Lê Hiến Tông cũng từng nhận xét rằng Lê Tuấn là kẻ thất đức, không thể trao ngôi báu được. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* (Bản kỷ thực lục, quyển 14) cũng đã thẳng thắn hạ bút viết về sự thất đức của Lê Tuấn như sau: “Vua nghiện rượu, rất hiếu sát và hoang dâm, lại thích ra oai và tàn hại tông thất, ngầm giết tổ mẫu, để mặc cho họ ngoại hoành hành, làm cho trăm họ oán giận, người bấy giờ gọi là vua quỷ”.



Sử cũ chép rằng, khi vua Lê Hiến Tông đau nặng, mẹ nuôi của Lê Huyền là bà Kính phi họ Nguyễn đã đem vàng đến đút lót cho hai đại thần là Nguyễn Quang Bật và Đàm Văn Lễ, nhờ hai người này sửa di chiếu để con của bà được lên ngôi vua. Nhưng cả hai không nhận, ngược lại còn quyết chí tôn lập Lê Thuần, khiến Lê Tuấn rất căm tức.



Vì thế, khi Lê Thuần (tức vua Lê Túc Tông) mất, Lê Uy Mục được nối ngôi nhớ lại chuyện này nên rắp tâm trả thù. Theo lời tâu của hai viên nịnh thần là Khương Chủng và Nguyễn Nhữ Vi, Lê Uy Mục bèn biếm chức của cả Nguyễn Quang Bật và Đàm Văn Lễ rồi bắt hai người phải vào nhận việc tại thừa tuyên Quảng Nam.





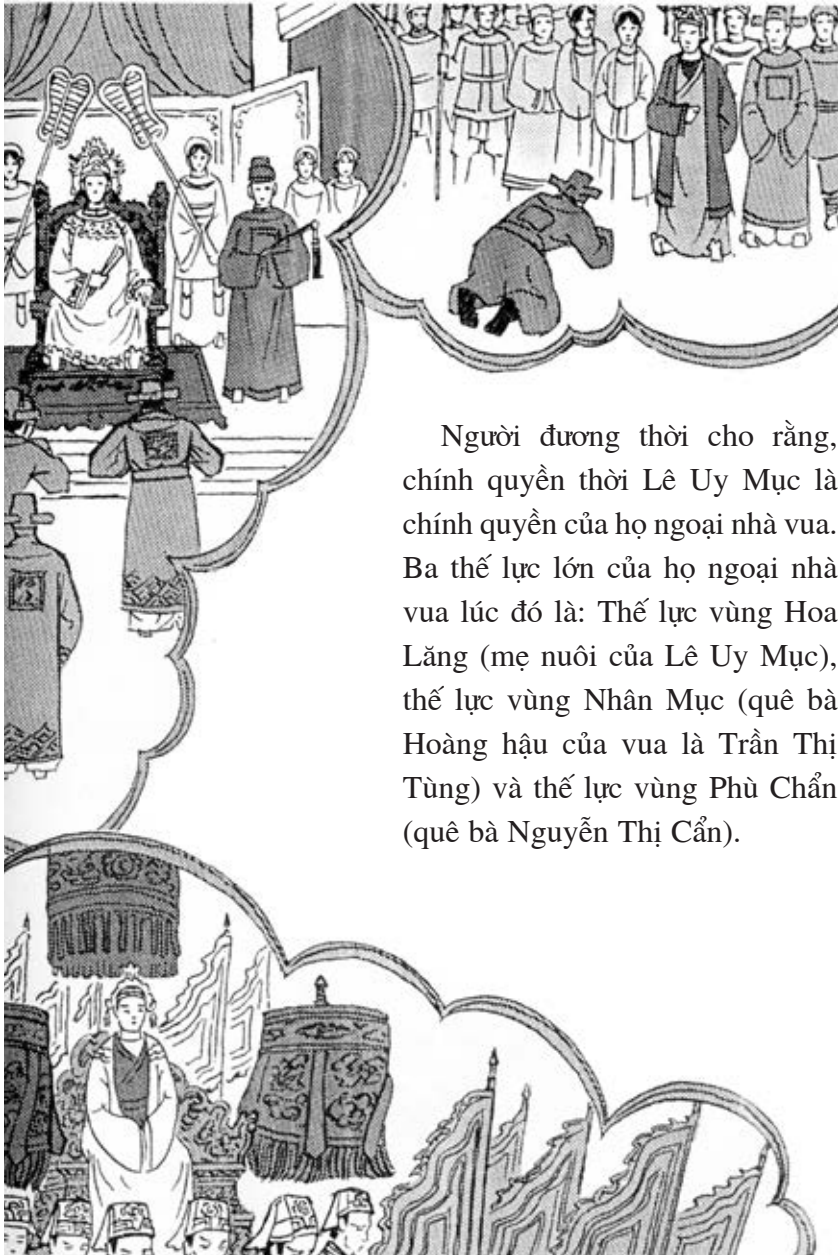
Nhưng Nguyễn Quang Bật và Đàm Văn Lễ vừa đi thì Lê Uy Mục lập tức cho người đuổi theo, đến huyện Chân Phúc (nay thuộc huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An) thì đuổi kịp. Họ truyền lệnh vua, bắt Nguyễn Quang Bật và Đàm Văn Lễ phải nhảy xuống sông mà chết.



Nhiều quan lại trong triều nghe tin này, cho là cả hai người đều không đáng tội chết nên dâng lời can gián Lê Uy Mục, nhằm tránh những chuyện tương tự như thế cho tương lai. Lê Uy Mục bèn đổ hết tội lỗi cho Nguyễn Nhữ Vi. Rốt cuộc, Nguyễn Nhữ Vi cũng bị đem ra xét xử và khép vào tội phải chết.

Nguyễn Nhữ Vi bị giết nhưng Khương Chung lại được bình an, nguyên do chỉ vì Khương Chung vừa là đồng hương, lại cũng là người trong phe cánh cũ của bà Nguyễn Thị Cận (thân mẫu của Lê Uy Mục). Bà tuy đã qua đời từ lâu, nhưng do Lê Tuấn được làm vua nên phe cánh của bà lại được trỗi dậy. Vì thế, Khương Chung chẳng những được vô sự mà còn tiếp tục làm nhiều điều càn quấy trong triều.





Người đương thời cho rằng, chính quyền thời Lê Uy Mục là chính quyền của họ ngoại nhà vua. Ba thế lực lớn của họ ngoại nhà vua lúc đó là: Thế lực vùng Hoa Lãng (mẹ nuôi của Lê Uy Mục), thế lực vùng Nhân Mục (quê bà Hoàng hậu của vua là Trần Thị Tùng) và thế lực vùng Phù Chẩn (quê bà Nguyễn Thị Cẩn).

Dựa vào ba thế lực đó, Lê Uy Mục tấn công không chút khoan nhượng vào bà con bên dòng họ nội của chính mình. Tất cả anh em của nhà vua đều bị nghi ngờ là có mưu phản. Hai mươi sáu người (kể cả anh em con chú con bác) bị kiểm soát rất gắt gao, chẳng khác gì bị giam lỏng, riêng Giản Tu công Lê Oánh thì thực sự bị tống vào ngục.





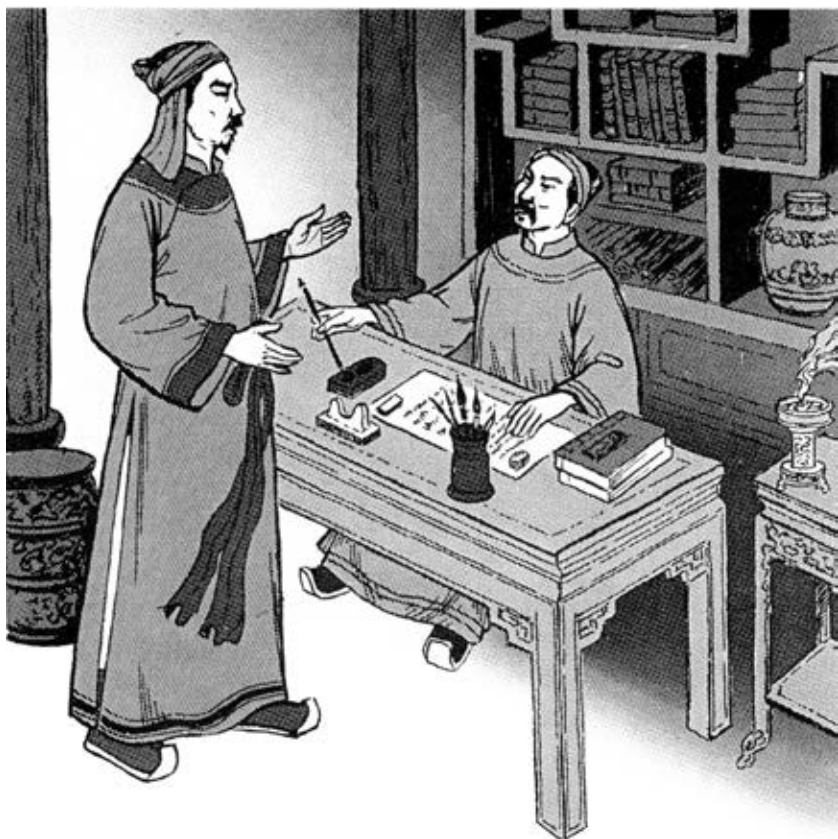
Trong triều, tất cả những ai trước đó không có ý tôn lập Lê Uy Mục đều lần lượt bị nghi kỵ, những ai có ý chống đối thì bị giáng chức hoặc bị giết hại. Các quan chia bè kết cánh, sẵn sàng vu oan và bức hại lẫn nhau. Bọn cơ hội nhân đó tìm cách vơ vét của dân để làm giàu. Đất nước ngày một điêu linh.



Trong tù, Giản Tu công Lê Oánh tìm cánh đứt lốt cho bọn cai ngục, nhờ đó mà thoát được ra ngoài. Sợ bị bắt lại, Lê Oánh không kịp từ biệt gia đình và vợ con, bỏ kinh thành Thăng Long chạy thẳng một mạch vào Tây Đô (Thanh Hóa).

Chạy đến cửa Thần Phù (nay thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhưng đã bị lấp), Giám Tu công Lê Oánh được em của bà Trường Lạc là Nguyễn Văn Lang cùng nhiều văn thần và tướng lĩnh khác đón rước và tôn lập làm minh chủ của lực lượng chống Lê Uy Mục. Từ đây, cuộc tranh giành quyền lực cuối triều Lê bắt đầu.





Để tạm che dấu tung tích, Giản Tu công Lê Oánh trá xưng là Cẩm Giang vương (tức Lê Sùng, anh ruột của Oánh) và xuống lệnh chiêu mộ binh mã để chuẩn bị tấn công Lê Uy Mục. Bàng nhân Lương Đắc Bằng được tiến cử đảm đương việc thảo hịch gửi đi khắp nơi.

Bài hịch có đoạn lên án Lê Uy Mục rất gay gắt: “*Tước đã cạn mà thưởng lã không cạn; dân đã cùng mà lạm thu không cùng. Phú thuế thu đến tơ tóc. Xài tiền như bùn rác. Bạo ngược chẳng kém Tần Chính. Đãi công thần như chó ngựa*” và được truyền đọc trong dân chúng Tây Đô. Hưởng ứng lời hịch đó, đông đảo người đã theo về.



Cuối năm 1509, từ Tây Đô, Giản Tu công Lê Oánh đem quân ồ ạt tiến về Thăng Long. Để trả thù, Lê Uy Mục bắt Cẩm Giang vương Lê Sùng (anh của Oánh) cùng với Lê Doanh, Lê Quyên (em của Oánh) và Thọ Mai Phò mã Nguyễn Kính đem giết hết, dẫu họ không hề can dự vào cuộc nội chiến này.





Quân đội của Lê Uy Mục chống trả vừa lúng túng và không có hiệu quả, lại vừa chán nản về tinh thần nên liên tiếp bị thất bại. Phần lớn những tướng lĩnh được Lê Uy Mục sai ra trận đều tìm cách lẩn trốn. Cả kinh thành nhốn nháo. Vì thế, Giản Tu công Lê Oánh tiến vào Thăng Long như vào chỗ không người.

Bấy giờ Lê Uy Mục ở ngoài thì bị Giản Tu công Lê Oánh tấn công, ở trong thì Lê Quảng Độ nổi dậy làm nội ứng nên hoảng hốt bỏ chạy. Đến phường Nhật Chiêu (nay là phường Nhật Tân, Hà Nội), Lê Uy Mục bị một tên vệ sĩ cũ của mình đuổi kịp, bắt nạt cho Giản Tu công Lê Oánh.



Giản Tu Công Lê Oánh bắt Lê Uy Mục phải uống thuốc độc để tự tử. Xong, vì căm hận việc Lê Uy Mục giết hại quá nhiều thân nhân của mình, nên sai người lấy thi thể Lê Uy Mục bỏ vào hòng súng lớn để bắn cho tan tành ra. Rất nhiều ngoại thích của Lê Uy Mục cũng bị giết hại.

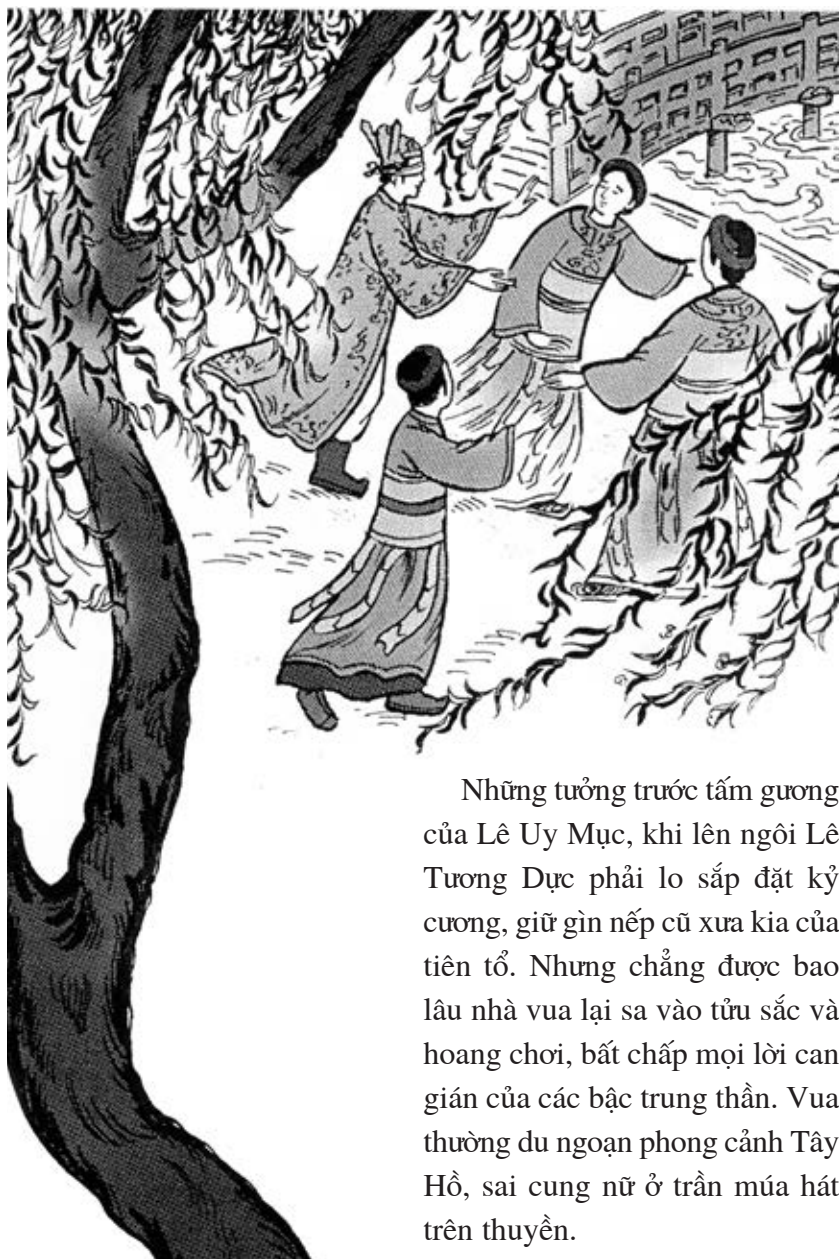




Hoàng hậu của Lê Uy Mục là Trần Thị Tùng bỏ kinh thành giả làm thường dân, chạy về khu Hồng Mai (nay là khu Bạch Mai, Hà Nội) xin nương náu trong một gia đình và ở đấy một thời gian ngắn. Sau bà chạy vào sống nhờ trong một ngôi chùa ở gần đấy, nhưng có lẽ do tự thấy mình không thể thoát được, bà đã thắt cổ tự tử.

Ngày 4 tháng 12 năm Kỷ Tỵ (1509), Giản Tu công Lê Oánh lên ngôi, đó là vua Lê Tương Dực. Công việc đầu tiên của Lê Tương Dực là giết chết tên vệ sĩ đã có công đuổi theo bắt Lê Uy Mục đem về dâng nạp cho mình vì hành động ấy chứng tỏ y là một kẻ bất trung.





Những tưởng trước tấm gương của Lê Uy Mục, khi lên ngôi Lê Tương Dục phải lo sắp đặt kỷ cương, giữ gìn nếp cũ xưa kia của tiên tổ. Nhưng chẳng được bao lâu nhà vua lại sa vào tửu sắc và hoang chơi, bất chấp mọi lời can gián của các bậc trung thần. Vua thường du ngoạn phong cảnh Tây Hồ, sai cung nữ ở trần múa hát trên thuyền.

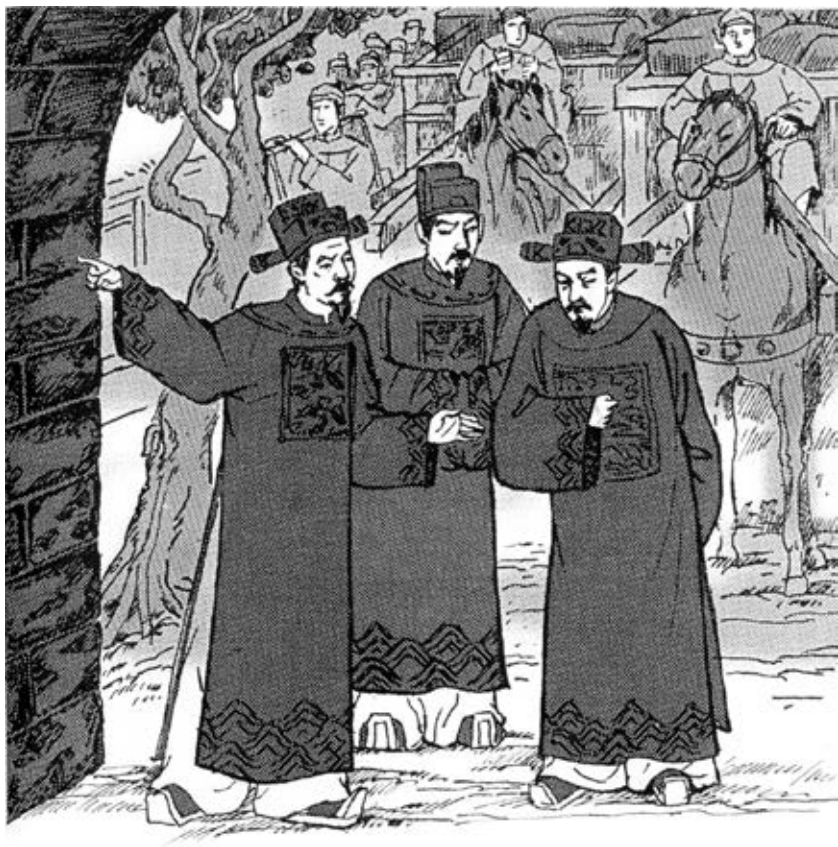
Thấy Lê Tương Dực cũng chẳng khác gì Lê Uy Mục trước đó, các trung thần cũ của triều Lê vô cùng thất vọng. Bảng nhãn Lương Đắc Bằng đã dâng lời sớ rất thống thiết: “*Từ khi bệ hạ lên ngôi tới nay, hòa khí chưa thuận, can qua chưa dứt, kỷ cương triều đình chưa xếp đặt, việc quân việc nước chưa sửa sang, tai dị xảy ra luôn, như thế sợ đạo trời chưa thuận. Lại có núi đá sục lở,*

sợ đạo đất chưa yên. Và tham nhũng, nghịch tặc triền miên, sợ đạo người chưa ổn”.



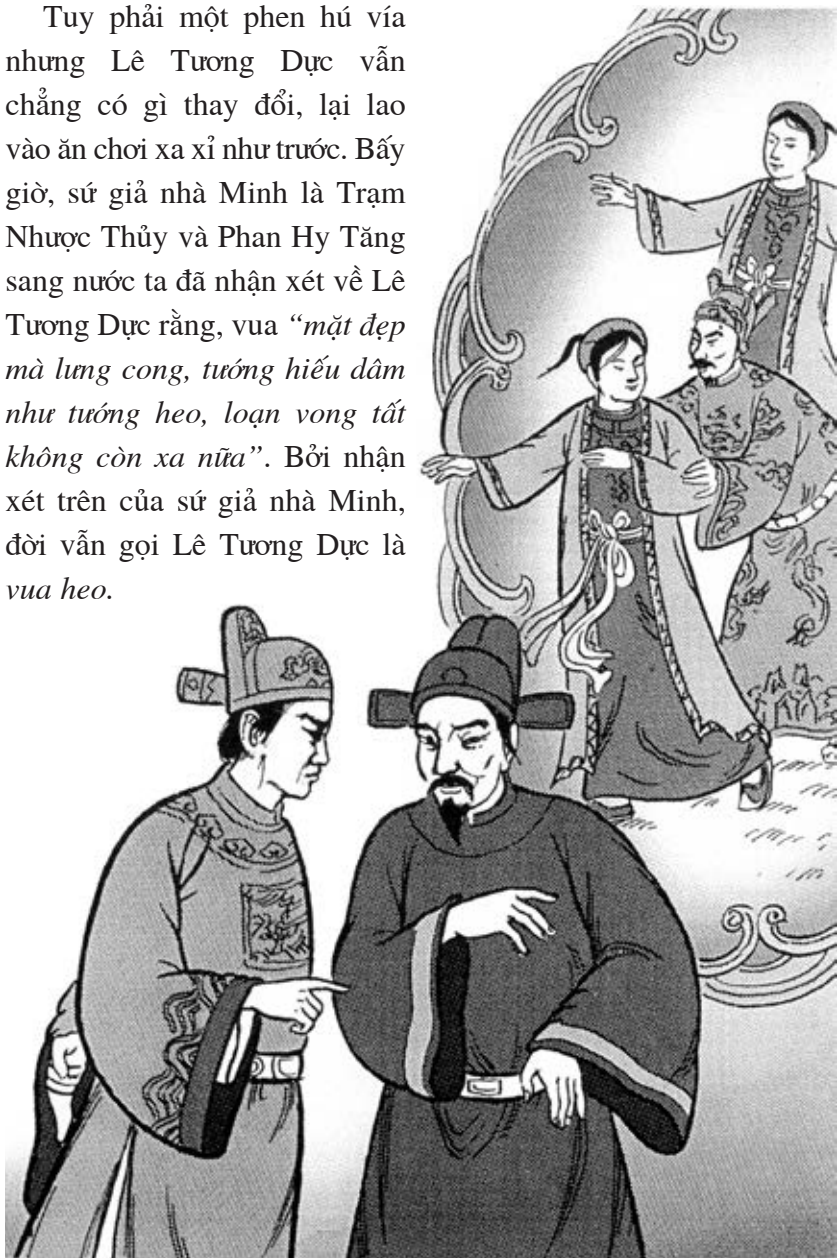


Tháng 11 năm 1511, cuộc khởi nghĩa do Trần Tuân lãnh đạo đã bùng nổ. Tuân có ông và cha đều đậu Tiến sĩ, làm quan cho triều Lê. Nay thấy vua chỉ biết ăn chơi, không lo chính sự, bất mãn nên nổi dậy. Cuộc khởi nghĩa này đã làm cho cả triều đình náo loạn. Phần nhiều các đại thần đều bí mật cùng gia quyến di tản khỏi Thăng Long, nhằm đối phó với mọi bất trắc có thể xảy ra.



Được tin này, Lê Tương Dực sai người đi khám xét và sẵn sàng giết bất cứ ai cùng gia đình đi lánh nạn. Tuy mệnh lệnh được truyền đi rất gắt gao, nhưng rốt cuộc cả triều đình cũng chỉ còn 11 vị quan ở lại, trong đó có người ở lại vì chẳng biết phải đi đâu. Điều đó chứng tỏ quan lại lúc này mạnh ai nấy lo, không cùng đồng lòng như các đời vua trước. Khi Trần Tuấn bị giết chết, bá quan văn võ mới bắt đầu lục tục kéo về.

Tuy phải một phen hú vía nhưng Lê Tương Dực vẫn chẳng có gì thay đổi, lại lao vào ăn chơi xa xỉ như trước. Bấy giờ, sứ giả nhà Minh là Trạm Nhược Thủy và Phan Hy Tăng sang nước ta đã nhận xét về Lê Tương Dực rằng, vua “*mặt đẹp mà lưng cong, tướng hiếu dân như tướng heo, loạn vong tất không còn xa nữa*”. Bởi nhận xét trên của sứ giả nhà Minh, đời vẫn gọi Lê Tương Dực là *vua heo*.



Để thỏa mãn sự ăn chơi trác tráng của mình, Lê Tương Dực sai Vũ Như Tô, một thợ mộc có tài thời ấy, làm một cung điện có đến hơn 100 nóc nhà dựng Cửu Trùng Đài; lại cho đào hồ thông với sông Tô lịch để vua tiện việc ngao du. Công việc kiến thiết tốn kém không biết bao nhiêu mà kể. Dân phu phải lao động phục dịch suốt mấy năm trời vô cùng cực khổ. Người đương thời ai cũng oán thán.





Dưới thời trị vì của vua heo, bọn xu nịnh và cơ hội mặc sức hoành hành. Trong số đó, nổi bật hơn cả là Trịnh Duy Sản và Mạc Đăng Dung. Trịnh Duy Sản là cháu nội của Trịnh Khả, người có công phò giúp Lê Lợi kháng chiến chống Minh khi xưa. Nay Sản lại có công đưa Tương Dực lên ngôi nên được phong Mỹ Huệ hầu và là võ tướng của triều đình.

Khi Trần Tuân khởi nghĩa, Trịnh Duy Sản được lệnh đem quân đi đàn áp nhưng bị Trần Tuân đánh cho tan tành, chỉ còn trong tay 30 binh sĩ. Bị dồn vào đường cùng, tất cả xé áo làm cờ, giương lên chạy thực mạng, tính sẽ đi đầu hàng Trần Tuân.





Nhưng chẳng dè, Trịnh Duy Sản và đám quân bại trận chạy đúng vào bản doanh của Trần Tuân lúc Tuân đang uống rượu, việc canh gác rất lỏng lẻo. Nhân cơ hội ngàn vàng đó, Sản đâm chết Trần Tuân và nhanh chóng chuyển thế bại thành thế thắng. Từ đấy Trịnh Duy Sản được coi là người có công lớn và được phong Nguyên Quận công nên rất vinh vang.

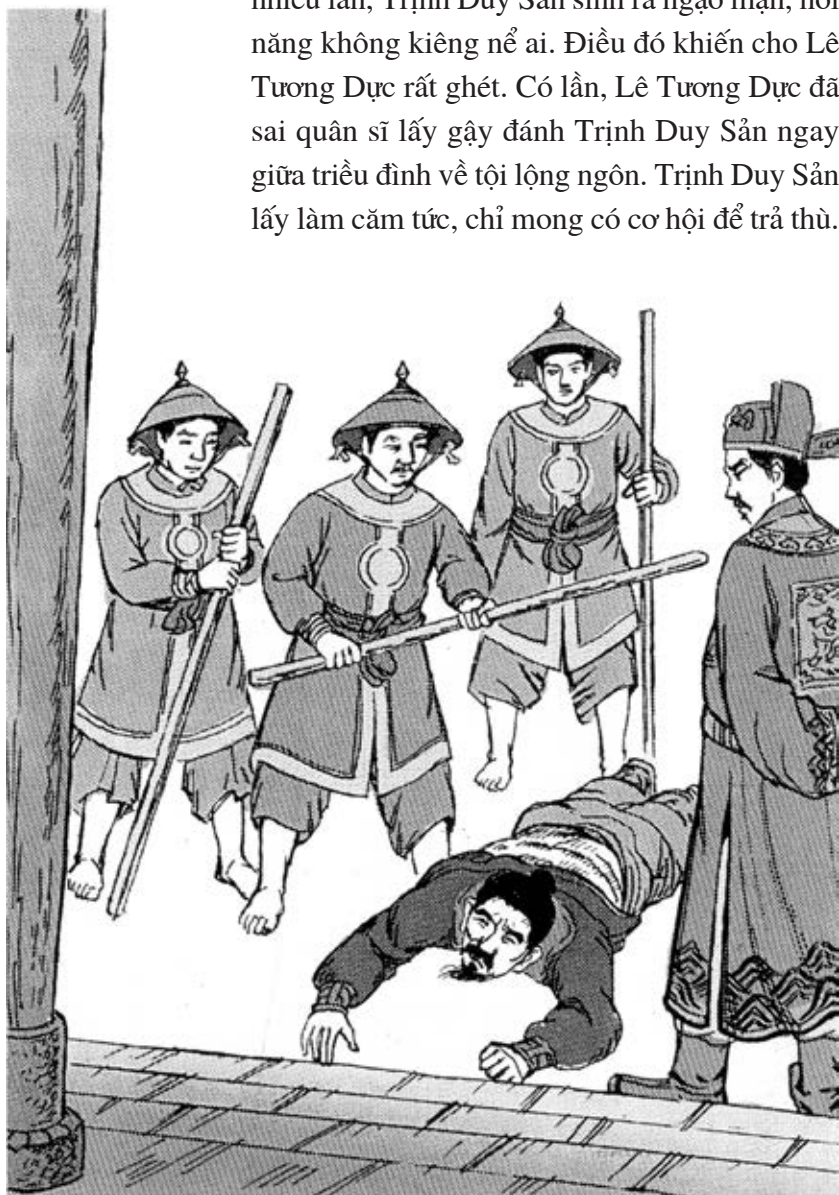
Còn Mạc Đăng Dung cũng là võ tướng nhưng so với Trịnh Duy Sản thì hoạn lộ của Mạc Đăng Dung chỉ mới bắt đầu. Chính sử cũng như dã sử đã chép rằng, thuở nhỏ, Mạc Đăng Dung sống bằng nghề đánh cá. Một lần, nhân triều đình tổ chức thi võ, Mạc Đăng Dung dự thi và trúng tuyển.

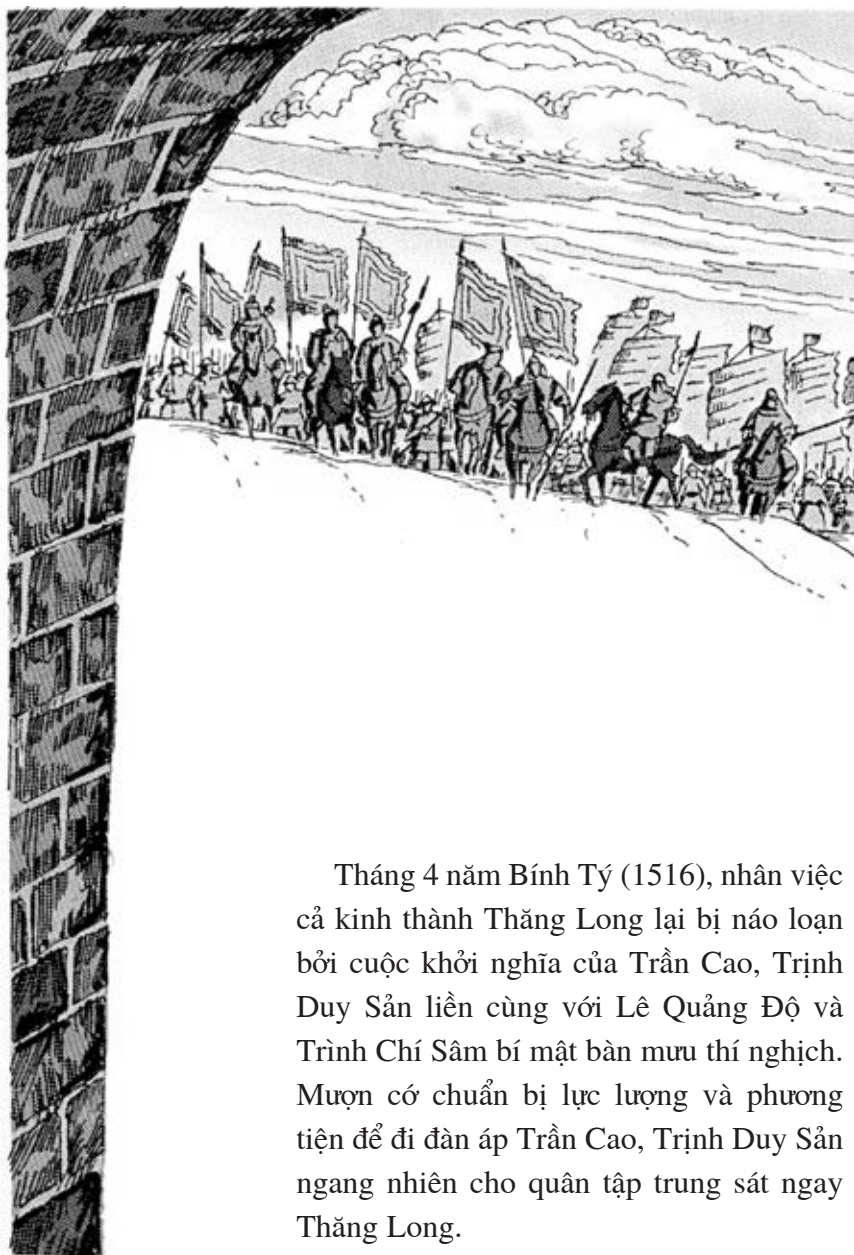




Nhờ có tài và khôn khéo, Mạc Đăng Dung được phong dần đến chức Đô chỉ huy sứ, tước Vũ Xuyên bá. Bây giờ, nếu Trịnh Duy Sản dựa vào quê nhà là Thanh Hóa để củng cố thế lực, thì Mạc Đăng Dung cũng thông minh tìm cách tạo vây cánh ở nơi sinh trưởng của mình là vùng Cổ Trai, Nghi Dương (nay thuộc Hải Phòng). Ở Thăng Long, Lê Tương Dực chỉ là kẻ hữu danh vô thực, quanh quẩn trong đám cung nữ và hoạn quan.

Cậy mình có công và được trọng thưởng nhiều lần, Trịnh Duy Sản sinh ra ngạo mạn, nói năng không kiêng nể ai. Điều đó khiến cho Lê Tương Dực rất ghét. Có lần, Lê Tương Dực đã sai quân sĩ lấy gậy đánh Trịnh Duy Sản ngay giữa triều đình về tội lộng ngôn. Trịnh Duy Sản lấy làm căm tức, chỉ mong có cơ hội để trả thù.





Tháng 4 năm Bính Tý (1516), nhân việc cả kinh thành Thăng Long lại bị náo loạn bởi cuộc khởi nghĩa của Trần Cao, Trịnh Duy Sản liền cùng với Lê Quảng Độ và Trình Chí Sâm bí mật bàn mưu thí nghịch. Mượn cớ chuẩn bị lực lượng và phương tiện để đi đàn áp Trần Cao, Trịnh Duy Sản ngang nhiên cho quân tập trung sát ngay Thăng Long.

Tối ngày 6 tháng 4, quân của Trịnh Duy Sản bắt đầu tràn vào kinh thành. Lê Tương Dực hốt hoảng tưởng là quân của Trần Cao, bèn theo lối tắt, lẩn trốn ra khu vực phường Bích Câu (nay thuộc quận Đống Đa, Hà Nội). Gặp Trịnh Duy Sản đuổi theo, Lê Tương Dực vẫn không biết gì, liền hỏi: “Giặc ở hướng nào?”.





Trịnh Duy Sản nghe vậy thì quay mặt đi, không thèm trả lời, lại còn cười âm ỹ lên. Chợt dạ, Lê Tương Dục liền thúc ngựa bỏ chạy. Trịnh Duy Sản lập tức sai võ sĩ đuổi theo, đâm Lê Tương Dục ngã xuống rồi nhân đó giết chết. Đó là ngày 7 tháng 4 năm Bính Tý (1516), Lê Tương Dục mới 23 tuổi, ở ngôi vừa được 6 năm.

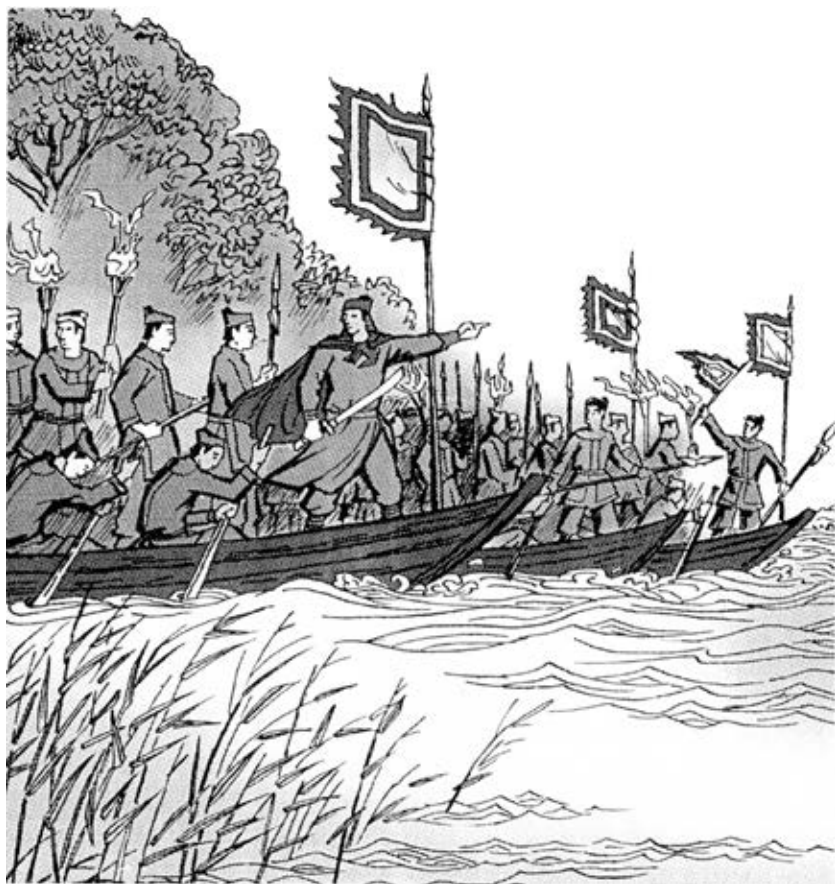
Sau khi giết Lê Tương Dực, Trịnh Duy Sản liền đưa cháu của Lê Tương Dực là Quang Trị (lúc này mới 8 tuổi) lên ngôi. Nhưng, Quang Trị ở ngôi vừa được ba ngày, chưa kịp đặt cả niên hiệu, thì đã bị Trịnh Duy Đại là anh của Trịnh Duy Sản đem về Tây Đô rồi giết chết. Một người cháu khác của Lê Tương Dực là Lê Y được đưa lên ngôi vàng.



Lê Y (còn có tên khác là Lê Huệ) là con trưởng của Cẩm Giang vương Lê Sùng, cháu gọi Lê Tương Dực bằng chú ruột. Khi được đưa lên ngôi vua, Lê Y mới mười bốn tuổi. Đó là vua Lê Chiêu Tông (1516–1522). Trước khi lên ngôi, Lê Y đang lánh nạn ở Thanh Hóa. Đến đây, triều đình đã có vua mới nhưng chính sự thì vẫn nát như cũ.



Khi Trịnh Duy Sản giết chết Lê Tương Dực, tướng mang tước An Hòa hầu là Nguyễn Hoàng Dụ (con của Nguyễn Văn Lang) đang đóng quân ở Bồ Đề (nay thuộc Gia Lâm, Hà Nội) cho quân vượt sông Hồng tiến vào Thăng Long, giết chết Vũ Như Tô và đốt phá dinh thự, nhà cửa. Thăng Long phải một phen kinh hoàng, mịt mù khói lửa.

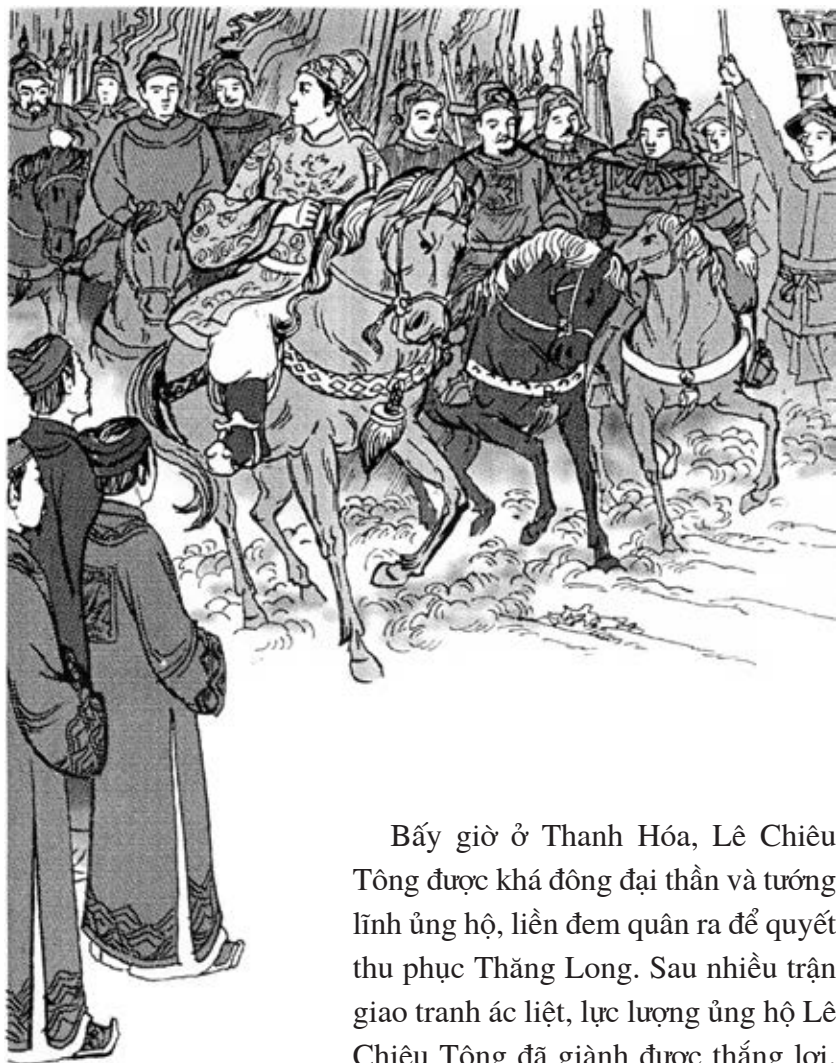




Trịnh Duy Sản hoảng sợ, đem vua Lê Chiêu Tông cùng đông đảo đại thần và hoàng thân quốc thích, chạy về Thanh Hóa. Kinh thành Thăng Long trống rỗng. Dân đói khổ tranh nhau tràn vào hoàng cung, lấy đi tất cả những gì có thể lấy. Mọi kho tàng và cung thất, chỉ trong mấy ngày đã trở nên tan hoang.

Cũng đúng lúc đó, Trần Cao cho quân tiến thẳng vào Thăng Long. Lê Quảng Độ (người từng hiệp mưu với Trịnh Duy Sản để giết Lê Tương Dực) ra đầu hàng và hợp tác đắc lực với Trần Cao. Ngày 11 tháng 4 năm Bính Tý (1516) tại kinh thành Thăng Long, Trần Cao lên ngôi Hoàng đế, đặt niên hiệu là Thiên Ứng.





Bấy giờ ở Thanh Hóa, Lê Chiêu Tông được khá đông đại thần và tướng lĩnh ủng hộ, liền đem quân ra để quyết thu phục Thăng Long. Sau nhiều trận giao tranh ác liệt, lực lượng ủng hộ Lê Chiêu Tông đã giành được thắng lợi. Ngày 27 tháng 4 năm Bính Tý (1516), Lê Chiêu Tông chiếm lại được Thăng Long, làm lễ đại xá và đặt niên hiệu là Quang Thiệu.

Trần Cao tuy phải rút khỏi Thăng Long nhưng thế lực vẫn còn rất mạnh. Triều đình liền sai Trịnh Duy Sản cầm quân đi đàn áp. Trong một trận giao tranh ở xã Na Giản (nay thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương), Trịnh Duy Sản bị thua và bị Trần Cao giết chết. Nhân đà thắng lợi đó, Trần Cao lại đem quân về Bồ Đề, uy hiếp mạnh mẽ kinh thành Thăng Long thêm một lần nữa.



Thăng Long lại phải một phen nhốn nháo. May thay, tướng mang tước Thiết Sơn bá là Trần Chân đã mang quân bất ngờ đánh mạnh vào Bồ Đề. Trần Cao đại bại, phải chạy về vùng Lạng Giang (tỉnh Bắc Giang ngày nay). Sau Trần Cao mất ở đấy. Cuộc khởi nghĩa do Trần Cao lãnh đạo đến đó là chấm dứt, nhưng Thăng Long cũng không vì thế mà được yên.





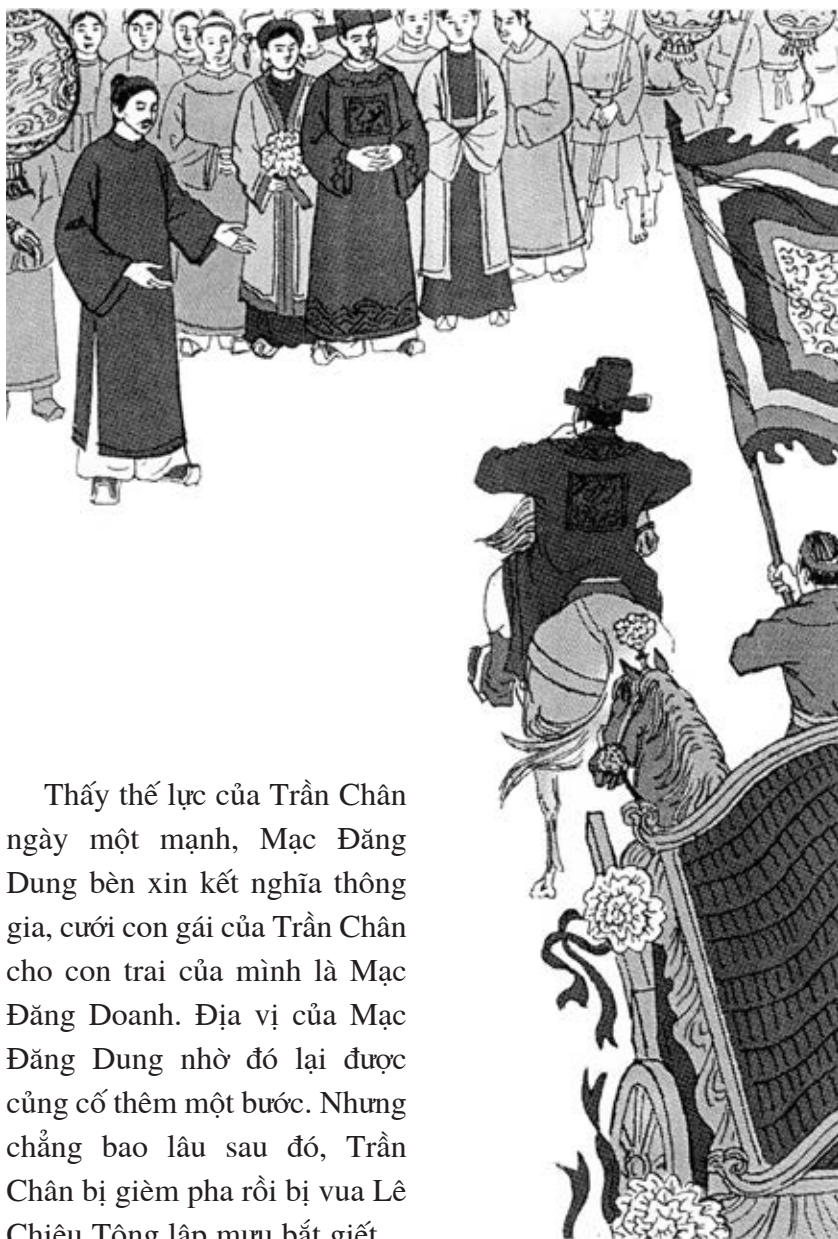
Sau khi đánh dẹp được Trần Cao, các tướng lĩnh và đại thần của triều Lê lại mâu thuẫn và xung đột lẫn nhau. Nguyễn Hoàng Dụ và Trịnh Tuy đóng ở hai nơi nhưng đến tháng 7 năm 1516 thì đem quân đánh nhau dữ dội. Trong lúc hai tướng đánh nhau thì các đại thần như Trịnh Duy Đại và Lê Ích Cự cũng bị triều đình giết chết.

Nguyễn Hoàng Dụ tuy đánh đuổi được Trịnh Tuy nhưng lại bị Trần Chân đem quân đánh cho toi bời bèn chạy về Thanh Hóa. Bây giờ, nhân vật khôn khéo nhất vẫn là Mạc Đăng Dung. Chủ trương của Mạc Đăng Dung là lặng lẽ đứng ngoài để quan sát mọi sự xung đột và âm thầm củng cố thế lực riêng của mình.



Để lấy lòng mọi người, Mạc Đăng Dung chỉ làm những việc mà ai cũng có thể dễ dàng đồng ý. Chẳng hạn, Mạc Đăng Dung dâng sớ xin giết chết Lê Quảng Độ là người đã theo Trần Cao và bị bắt sau khi Trần Cao bị đại bại. Lời sớ của Mạc Đăng Dung viết rất hùng hồn và cũng rất cảm động. Vì lẽ ấy, Lê Quảng Độ bị chém đầu.





Thấy thế lực của Trần Chân ngày một mạnh, Mạc Đăng Dung bèn xin kết nghĩa thông gia, cưới con gái của Trần Chân cho con trai của mình là Mạc Đăng Doanh. Địa vị của Mạc Đăng Dung nhờ đó lại được củng cố thêm một bước. Nhưng chẳng bao lâu sau đó, Trần Chân bị gièm pha rồi bị vua Lê Chiêu Tông lập mưu bắt giết.

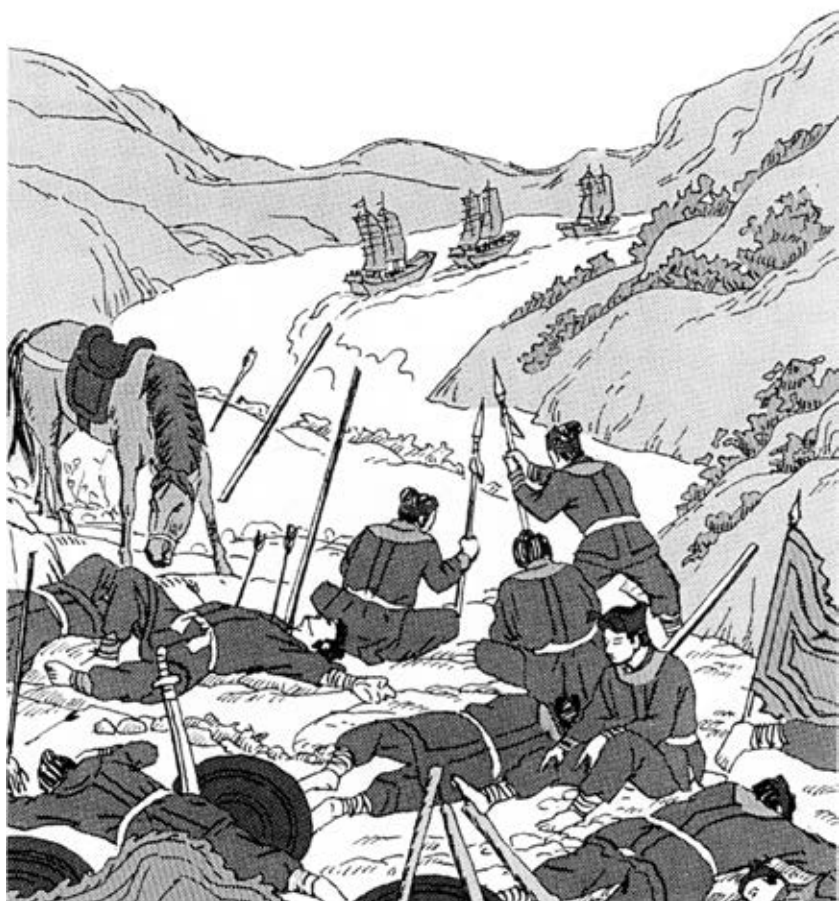


Tay chân của Trần Chân là các tướng Nguyễn Kính, Nguyễn Áng, Nguyễn Chí, Cao Xuân Thì... cùng đem quân đánh thẳng vào kinh thành Thăng Long. Lê Chiêu Tông và quần thần hốt hoảng bỏ chạy ra khu vực bến Bồ Đề để lánh nạn. Quân lính của các tướng nói trên tràn vào kinh thành, đua nhau cướp phá. Thăng Long lại một lần nữa khói lửa mịt mù.

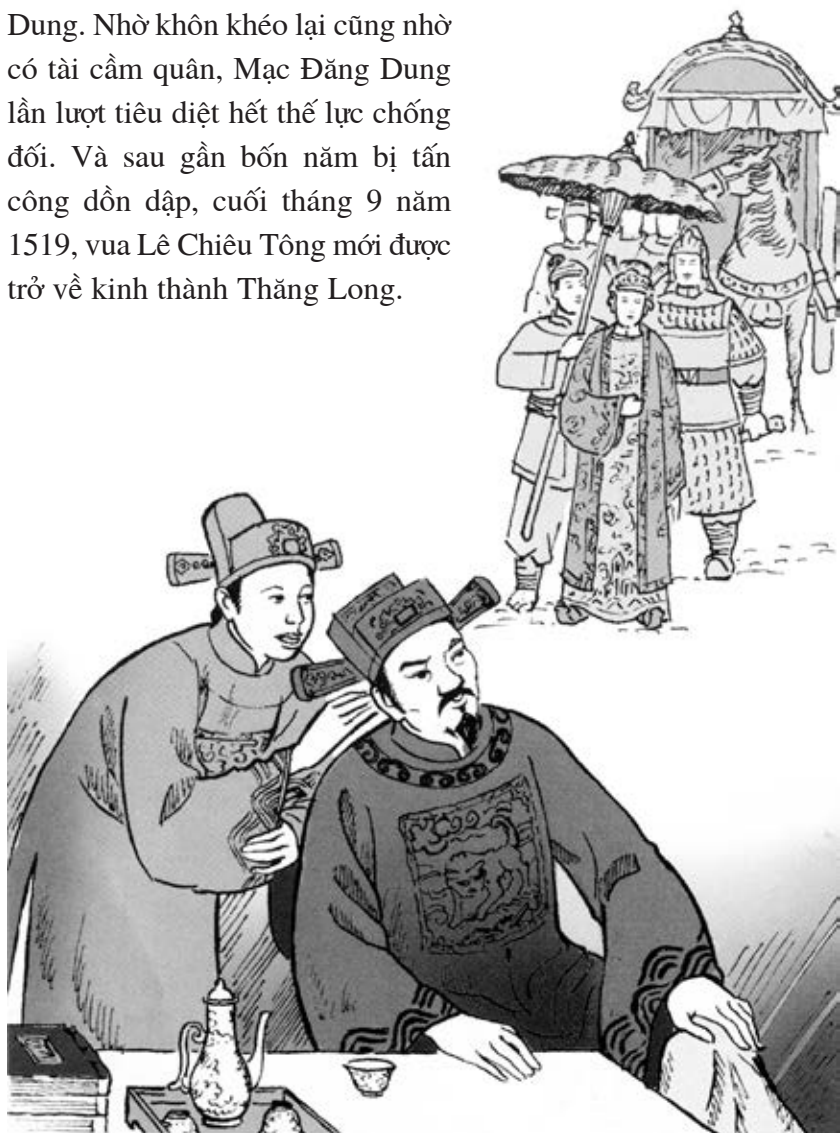
Tại Bồ Đề, Lê Chiêu Tông sai người đi chiêu dụ các tướng tay chân của Trần Chân. Họ nói rằng, nếu nhà vua chịu giết Chử Khả, Trịnh Hựu và Ngô Bính là những kẻ đã bịa đặt, gièm pha khiến cho Trần Chân bị giết oan thì họ mới lui binh. Lê Chiêu Tông buộc phải giết cả ba người nói trên, nhưng phe đảng của Trần Chân vẫn không chịu rút.



Trước tình thế cam go đó, Lê Chiêu Tông liền sai người vào Thanh Hóa, yêu cầu Nguyễn Hoàng Dụ ra cứu nguy. Lập tức, Nguyễn Hoàng Dụ đem quân tiến ra Bắc, nhưng chỉ mới giao tranh mấy trận đã bị thua, quân sĩ bị giết không biết bao nhiêu mà kể. Nguyễn Hoàng Dụ lại phải chạy về Thanh Hóa, bỏ mặc nhà vua muốn làm gì thì làm.



Sau khi Nguyễn Hoàng Dụ về Thanh Hóa rồi, quyền bính trong triều dần dần thuộc về Mạc Đăng Dung. Nhờ khôn khéo lại cũng nhờ có tài cầm quân, Mạc Đăng Dung lần lượt tiêu diệt hết thế lực chống đối. Và sau gần bốn năm bị tấn công dồn dập, cuối tháng 9 năm 1519, vua Lê Chiêu Tông mới được trở về kinh thành Thăng Long.





Để tưởng thưởng, tháng giêng năm Canh Thìn (1520), Lê Chiêu Tông liền phong cho Mạc Đăng Dung chức Tiết chế thủy bộ chư dinh (tức là đứng đầu lực lượng vũ trang). Đầu năm 1521, Mạc Đăng Dung lại được phong tước Nhân Quốc công. Từ đây, địa vị của Mạc Đăng Dung ngày một lớn. Các quan trong triều lần lượt cùng về hòa với Mạc Đăng Dung.

Bấy giờ Mạc Đăng Dung bố trí con trưởng là Mạc Đăng Doanh, tước Dục Mỹ hầu, giữ chức trông coi điện Kim Quang. Với chức tước đó, Mạc Đăng Doanh có thể theo dõi rất sát mọi hành vi của vua Lê Chiêu Tông. Một người con gái nuôi cũng được Mạc Đăng Dung đưa vào hầu cận để tăng cường dò xét nhà vua.





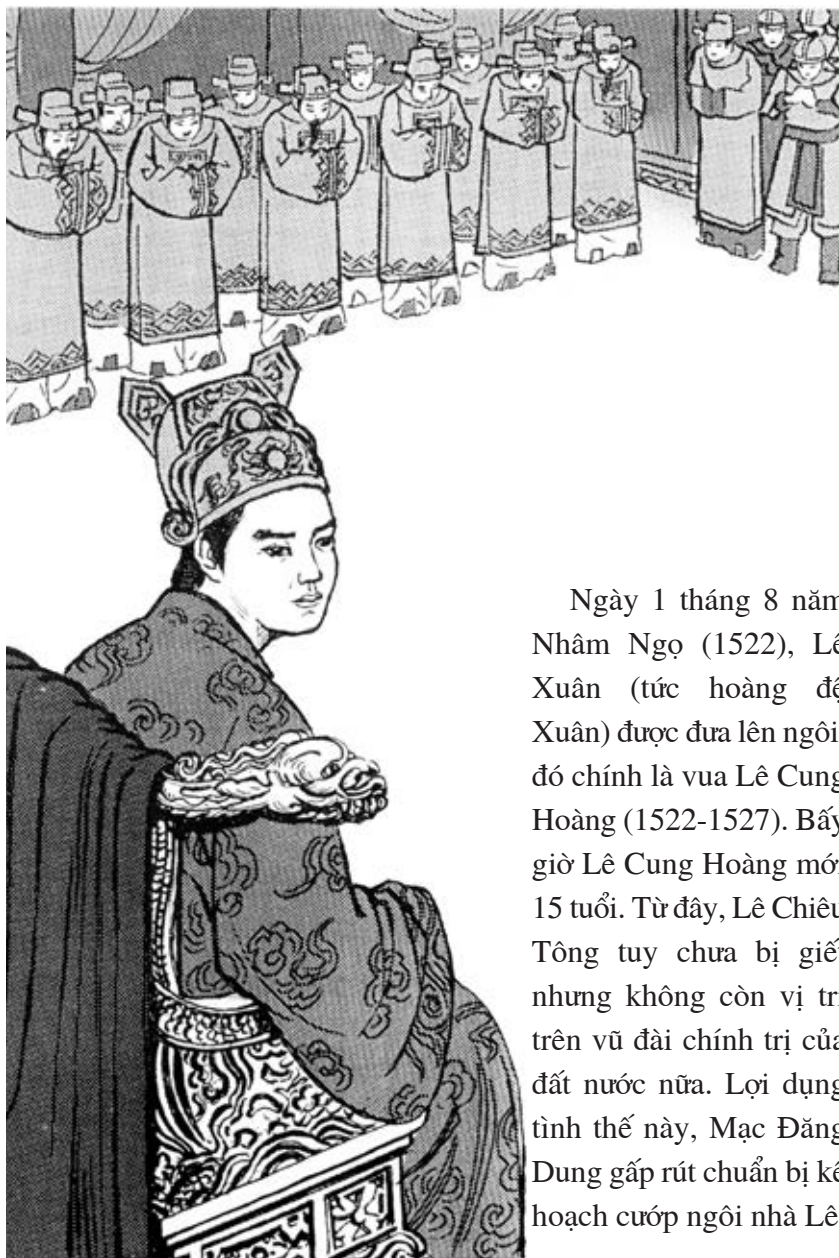
Thấy mình càng ngày càng bị Mạc Đăng Dung bức hiếp, Lê Chiêu Tông bèn mật bàn với Phạm Hiến và Phạm Thứ, đi tìm tướng Trịnh Tuy để cầu cứu. Đêm 27 tháng 7 năm Nhâm Ngọ (1522), Lê Chiêu Tông cùng Phạm Hiến và Phạm Thứ lặng lẽ ra khỏi hoàng thành, bá quan và hoàng tộc, kể cả bà Thái hậu cũng không hề hay biết.



Sáng sớm ngày 28 tháng 7 năm Nhâm Ngọ (1522), Mạc Đăng Dung mới hay tin nhà vua đã bỏ đi, bèn sai người đem quân đuổi gấp theo nhưng không kịp. Để đối phó, Mạc Đăng Dung liền thả hết những tù nhân bị Lê Chiêu Tông bắt giam nhưng chưa kịp xét xử và điều quân ở các nơi về để bảo vệ kinh thành Thăng Long.

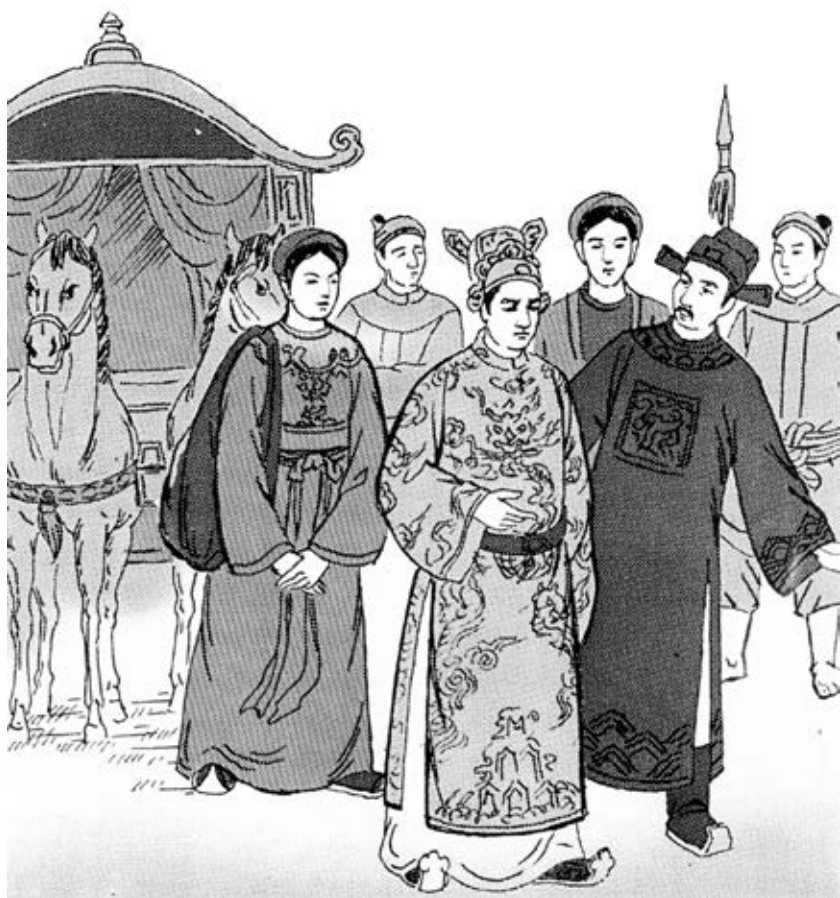


Để có danh hiệu chính thống và cũng để góp phần vô hiệu hóa mọi hoạt động phía ngoài hoàng thành của Lê Chiêu Tông, Mạc Đăng Dung liền bàn với các đại thần ủng hộ mình như Lê Phụ, Lê Chu, Lê Thúc Hựu, Phạm Gia Mô, Vũ Hộ, Dương Kim Ao, Nguyễn Như Quế... để cùng nhau tôn lập em của Lê Chiêu Tông là Lê Xuân lên nối ngôi.



Ngày 1 tháng 8 năm Nhâm Ngọ (1522), Lê Xuân (tức hoàng đệ Xuân) được đưa lên ngôi, đó chính là vua Lê Cung Hoàng (1522-1527). Bấy giờ Lê Cung Hoàng mới 15 tuổi. Từ đây, Lê Chiêu Tông tuy chưa bị giết nhưng không còn vị trí trên vũ đài chính trị của đất nước nữa. Lợi dụng tình thế này, Mạc Đăng Dung gấp rút chuẩn bị kế hoạch cướp ngôi nhà Lê.

Lê Xuân tuy đã lên ngôi hoàng đế, đặt niên hiệu là Thống Nguyên, nhưng vẫn chưa dám ở trong kinh thành Thăng Long. Bấy giờ, Lê Cung Hoàng (tức Lê Xuân) chỉ là một con bài trong tay Mạc Đăng Dung. Theo sự sắp đặt của Mạc Đăng Dung, Lê Cung Hoàng tạm lánh ra vùng Gia Phúc (nay thuộc huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương) và đặt “hành tại” ở đó.



Trong khi Lê Cung Hoàng tạm lánh ở Gia Phúc thì từ Thanh Hóa, Lê Chiêu Tông lại đem quân trở về hòng thu phục Thăng Long. Gần giữa tháng 8 năm Nhâm Ngọ (1522), quân Lê Chiêu Tông đã áp sát kinh thành và điều này khiến cho Mạc Đăng Dung rất lo lắng. Nguy cơ của một cuộc nội chiến tàn khốc ngày một đến gần.





Lê Chiêu Tông dần dần chiếm lại được hầu hết các vùng xung quanh Thăng Long nhưng toàn bộ vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng trù phú và nhiều vị trí chiến lược quan trọng khác vẫn nằm trong tay Mạc Đăng Dung. Để hy vọng giành phần thắng, Lê Chiêu Tông liền sai người chạy gấp vào Thanh Hóa, gọi Trịnh Tuy đem quân ra góp sức.



Trịnh Tuy biết rõ Lê Chiêu Tông hay tin dùng bọn xu nịnh, cho nên cứ chần chờ hoài. Tháng 10 năm Nhâm Ngọ (1522), lực lượng của Trịnh Tuy mới có mặt ở vùng ngoại ô Thăng Long. Những cuộc giao tranh giữa quân Lê Chiêu Tông và quân Mạc Đăng Dung bắt đầu. Thanh thế của Lê Chiêu Tông nổi lên rất nhanh chóng.



Trước khi ra mắt Lê Chiêu Tông, Trịnh Tuy sai viên thuộc tướng của mình là Nguyễn Bá Kỳ mang lễ vật đến yết kiến nhà vua. Tiếc thay, kẻ hầu cận của vua Lê Chiêu Tông là Phạm Điền đã xúi vua giết Nguyễn Bá Kỳ, đã thế lại còn đem đầu của Nguyễn Bá Kỳ đến bêu ở dinh trại của Trịnh Tuy. Hành động điên rồ này khiến cho Trịnh Tuy rất tức giận.





Ngày 18 tháng 10 cùng năm, nghĩa là chỉ mới được mấy ngày sau khi tiến đến vùng ngoại ô Thăng Long, Trịnh Tuy đã quyết định bắt ép Lê Chiêu Tông cùng mình trở về Thanh Hóa. Lực lượng của Lê Chiêu Tông vì thế nhanh chóng bị tan vỡ. Người đương thời vốn đã thất vọng, đến đó lại càng thất vọng về Lê Chiêu Tông hơn.

Trở lực lớn nhất tuy không còn nữa, như Lê Cung Hoàng vẫn chưa dám vào ở hẳn trong Thăng Long. Nhà vua trẻ tuổi tội nghiệp này lại phải tiếp tục đặt “hành tại” ở khu Bồ Đề (nay thuộc Gia Lâm, Hà Nội) thêm mấy ngày nữa. Mọi việc lớn nhỏ trong ngoài của triều đình đều do Mạc Đăng Dung quyết đoán.



Để cô lập và vô hiệu hóa vai trò của Lê Cung Hoàng, Mạc Đăng Dung lần lượt kiếm cớ giết hại nhiều đại thần thân tính của nhà vua như Phúc Lương hầu Hà Phi Chuẩn, Tiền Quận công Nguyễn Lĩnh... Vậy mà nhà vua cũng chẳng dám nói gì. Việc Mạc Đăng Dung cướp ngôi của nhà Lê thực sự chỉ còn là vấn đề chọn thời điểm thích hợp nữa mà thôi.





Đã vậy, tháng 4 năm Đinh Hợi (1527), Lê Cung Hoàng còn sai người đến tận quê hương của Mạc Đăng Dung là làng Cổ Trai huyện Nghi Dương (nay thuộc Hải Phòng), nơi Mạc Đăng Dung đang nghỉ ngơi, để... phong cho Mạc Đăng Dung tước An Hưng vương. Như vậy, Mạc Đăng Dung là người đầu tiên ở ngoài hoàng tộc họ Lê được phong tước vương.



Tháng 6 năm Đinh Hợi (1527), Mạc Đăng Dung từ đất Cổ Trai trở về kinh đô và ép Lê Cung Hoàng phải nhường ngôi cho mình. Để mọi việc có thể diễn ra một cách êm thấm, hầu hết các quan cùng phe cánh với Mạc Đăng Dung đã bàn nhau cử Tiến sĩ Trương Phu Duyệt thay mặt vua Lê thảo tờ chiếu nhường ngôi nhưng ông từ chối.

Các quan liền cử quan Đông các Đại học sĩ, tước Đạo Nguyên bá Nguyễn Văn Thái làm thay. Thấy các quan đều nhất trí tiến cử, Nguyễn Văn Thái liền thảo ngay tờ chiếu nhường ngôi. Ngày 15 tháng 6 năm Đinh Hợi (1527), nhờ tờ chiếu này, Mạc Đăng Dung đã lên ngôi hoàng đế, đặt niên hiệu là Minh Đức. Nhà Mạc chính thức dựng lên kể từ đó.



LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 40

ĐOẠN KẾT THỜI LÊ SƠ

Trần Bạch Đằng *chủ biên*

Nguyễn Khắc Thuần *biên soạn*

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập: CÚC HUONG - LIÊN HUONG

Biên tập tái bản: TÚ UYÊN

Bìa: BIÊN THÙY

Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN

Trình bày: VŨ PHUONG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn

Đầu thế kỷ XVI, triều Lê đã qua thời cực thịnh, rệu rã nghiêm trọng ngay từ bên trong. Vua Lê giờ đây chỉ đam mê tửu sắc, đắm chìm trong hoan lạc, bỏ bê triều chính. Trong triều, quan lại thâu tóm quyền lực, ngoài thì phe cánh nổi lên cát cứ. Do vậy, sự xuất hiện của Mạc Đăng Dung đã xô đổ cây gổ mục nhà Lê lúc bấy giờ.

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH - THỜI LÊ SƠ

